

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN Ở NHẬT BẢN, TRUNG QUỐC, HOA KỲ VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM¹

NGHIÊM THỊ THÚY*
TRẦN THỊ VIỆT HOÀI**

Tóm tắt: *Tổ chức phi lợi nhuận đã xuất hiện từ lâu và phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới. Sự ra đời của các tổ chức phi lợi nhuận nhằm mục đích từ thiện, xóa đói giảm nghèo, khuyến học, chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là người nghèo và đối tượng gặp hoàn cảnh khó khăn... góp phần phát triển và hoàn thiện xã hội hơn. Mặc dù, các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động ở hầu hết các quốc gia nhưng việc quản lý các tổ chức này lại khác nhau. Có quốc gia đã ban hành luật về tổ chức phi lợi nhuận, song không ít quốc gia vẫn còn đang bàn luận về tổ chức phi lợi nhuận với các quy định còn nằm rải rác ở nhiều văn bản luật khác nhau.*

Từ khóa: *tổ chức phi lợi nhuận, phi lợi nhuận, phát triển xã hội.*

Nhận bài: 29/3/2019

Gửi phản biện: 18/4/2019

Duyệt đăng: 20/5/2019

1. Dẫn nhập

Các tổ chức phi lợi nhuận đã tồn tại từ lâu và trong những thập kỷ qua có những hoạt động và tầm ảnh hưởng rất lớn trên thế giới (Casey, 2016; Colás, 2002; McCarthy, Hodgkinson & Sumariwalla, 1992; Salamon, 2010; Salamon & Sokolowski, 2010). Đặc biệt, tại các nước công nghiệp với lịch sử phát triển tổ chức phi lợi nhuận đã mở rộng và trở thành một yếu tố không thể thiếu trong đời sống xã hội, nhất là trong việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ công cho xã hội. Đã có nhiều báo cáo, công trình nghiên cứu quốc tế về các tổ chức phi lợi nhuận trên thế giới, về vai trò của các tổ chức này (Takao, 2001; Nala, 2014; Charities Aid Foundation, 2010; 2011; 2012), về sự phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận (Nala, 2014; Casey, 2016; Douglas and Pedersen, 1973; Simon, 2002), về chính sách pháp luật liên quan (Anheiner, 2005; Nala, 2014). Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên đều chỉ ra tầm quan trọng của việc ra đời và phát triển các tổ chức phi lợi nhuận trong việc thực hiện mục tiêu phát triển và hoàn thiện xã hội.

* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Đại học Nha Trang.

¹ Bài viết là sản phẩm của Đề tài khoa học KX.01.23/26-20 thuộc Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia, mã số KX.01/16-20 do Viện Xã hội học chủ trì thực hiện.

Có nhiều quan niệm khác nhau về “tổ chức phi lợi nhuận”. Trong nhiều trường hợp, tổ chức phi lợi nhuận được đồng nghĩa với “tổ chức tự nguyện”, “tổ chức phi chính phủ”, “hội đoàn tự nguyện” (UN, 2003). Tuy nhiên, yếu tố “phi lợi nhuận” là đặc điểm chung của các quan niệm về các tổ chức phi lợi nhuận. Hansmann (1980:838) định nghĩa “tổ chức phi lợi nhuận, về thực chất, là tổ chức bị cấm phân bổ thu nhập ròng của mình, nếu có, cho các cá nhân có quyền kiểm soát nó, như các thành viên, quan chức, các giám đốc, hay nhà tài trợ”. “Thu nhập ròng” ở đây được hiểu là “lợi nhuận thuần túy” sau khi đã chi trả các chi phí hợp lý cho lao động, dịch vụ, hay chi phí cần thiết khác. Cần lưu ý là tổ chức phi lợi nhuận có thể tạo ra và có lợi nhuận, nhưng phải dùng toàn bộ lợi nhuận đó cho hoạt động tiếp theo của tổ chức chứ không được chia cho các thành viên hay nhà tài trợ hay người có quyền kiểm soát tổ chức đó. Điều kiện này được Hansmann (1980:38) gọi là “hạn chế lợi nhuận không được phân phối”. Đây cũng là cơ sở của quan niệm được Liên Hợp quốc (2003) đưa vào hệ thống tài khoản quốc gia. Tuy nhiên, yếu tố “phi lợi nhuận” theo định nghĩa này cũng không dễ dàng xác định trên thực tế.

Theo Salamon và Anheier (1994) khi nhắc đến tổ chức phi lợi nhuận thường chú ý đến năm đặc điểm sau: 1) Chính thức; 2) Phi chính phủ; 3) Phi lợi nhuận; 4) Tự quản và 5) Tự nguyện. Ngoài ra các tổ chức phi lợi nhuận cần đảm bảo các đặc điểm sau: 1) Độc lập với chính phủ, 2) Hoạt động mang tính liên tục, 3) Được thành lập một cách tự nguyện chứ không phải hội thương mại hay hiệp hội quảng cáo, 4) Hoạt động vì lợi ích cộng đồng, 5) Lợi nhuận không chia cho thành viên và 6) Tự kiểm tra, giám sát.

Trong bài viết này chúng tôi sẽ trình bày kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về quá trình hình thành và phát triển tổ chức phi lợi nhuận và trên cơ sở đó làm kinh nghiệm phát triển cho Việt Nam. Nhật Bản, Trung Quốc và Hoa Kỳ được lựa chọn xem xét trong phần tiếp theo.

2. Kinh nghiệm phát triển tổ chức phi lợi nhuận ở Nhật Bản

Chính phủ Nhật kiểm soát rất chặt các tổ chức xã hội cho đến khi thông qua Luật về tổ chức ở cấp cộng đồng. Tuy nhiên từ sau năm 1991, các tổ chức xã hội được phép phát triển (Simon, 2002; Yamauchi và cộng sự 1999; Itoh, 2003). Vào đầu năm 1995, đảo Awaji của thành phố Kobe bị ảnh hưởng rất lớn bởi vụ động đất lớn nhất lịch sử Nhật Bản. Lúc này các tổ chức phi lợi nhuận hay tự nguyện đã có vai trò rất lớn để giúp đỡ những nạn nhân trong vụ thảm họa thiên nhiên. Các phương tiện thông tin đại chúng biết đến sự tồn tại của của các tổ chức này, đồng thời hỏi thúc giới nghiên cứu tìm hiểu vai trò cần thiết của các tổ chức phi lợi nhuận. Từ đó, Chính phủ cũng như các bộ ban ngành của Nhật Bản bắt đầu công nhận sự tồn tại của tổ chức tự nguyện. Đến năm 1998 ra đời Luật về pháp nhân hoạt động phi lợi nhuận đặc biệt (Special Nonprofit Activities Legal Persons Law) cho phép nới lỏng sự kiểm soát các tổ chức phi lợi nhuận (Simon, 2002).

Số liệu Bảng 1 cho thấy các tổ chức phi lợi nhuận tại Nhật Bản trong vòng 20 năm tăng nhanh, đặc biệt là từ năm 2008 đến 2018. Với số lượng lên đến hàng nghìn tổ chức phi lợi nhuận thì nhu cầu nhân viên làm trong tổ chức này cũng tăng cao. Takao và Yasuo cho biết, trong vòng 10 năm (từ năm 1991-2001), số tình nguyện viên tăng từ 4 triệu lên

32 triệu, trong số này có 40% người không hưởng lương, những người còn lại được trả lương nhưng thấp hơn lương của chính phủ hay khu vực tư nhân (Takao và Yasuo, 2001).

Bảng 1. Tổ chức Phi lợi nhuận của Nhật Bản, 1999-2018

Năm	NPO tư nhân	NPO chính phủ	Số NPO Giải thể
2000	1.724	-	-
2005	21.280	30	382
2008	34.369	80	1.889
2013	47.540	407	6.689
2016	50.866	955	11.933
3/2018	51.870	1.066	15.190

Nguồn: Data book, 2018: Charitable and Non-profit Organizations in Japan.

Luật về tổ chức phi lợi nhuận của Nhật Bản luôn đưa ra khuyến khích thành lập các tổ chức phi lợi nhuận trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, phúc lợi, giáo dục, phát triển cộng đồng, văn hóa nghệ thuật, thể thao, cứu trợ thiên tai,... Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của các tổ chức là y tế, chăm sóc sức khỏe (54,7%); chăm sóc vị thành niên (42,9%), phát triển khu vực (40,5%), giáo dục (36,8%), văn hóa, khoa học, nghệ thuật và thể thao (29,1%); môi trường (22,5%) và nhiều hoạt động khác.

Vào trước năm 2001, quy định pháp luật chưa đưa ra quy định miễn trừ thuế cho những người đóng góp cho các hoạt động phi lợi nhuận. Tuy nhiên từ năm 2001, Luật Thuế mới ra đời đã quy định những cá nhân trong cộng đồng đóng góp cho tổ chức Phi lợi nhuận sẽ không phải đóng thuế thu nhập cá nhân (Japan NGO Center, 2018). Một quy định rất rõ ràng của Luật này là các tổ chức phi lợi nhuận không được phân phối lợi nhuận cho các thành viên, dưới 1/3 nhân viên của tổ chức được trả lương và cấm các hoạt động hỗ trợ cho các hoạt động chính trị, tôn giáo mà chỉ thúc đẩy vì các hoạt động công cộng (Takao, 2001). Cho đến nay, chính phủ Nhật Bản vẫn đang hoàn thiện hơn các nội dung về Luật Tổ chức phi lợi nhuận và Luật Thuế áp dụng cho các tổ chức này theo hướng khuyến khích sự phát triển trong khuôn khổ pháp luật.

3. Kinh nghiệm phát triển tổ chức phi lợi nhuận ở Trung Quốc

Năm 1949 nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa² ra đời. Vào thời điểm đó, việc cải cách lại chức năng của xã hội đã dẫn đến số lượng các tổ chức xã hội với các chức năng tự quản ở Trung Quốc giảm dần và biến mất (Nala, 2014). Các đặc điểm của tổ chức phi lợi nhuận (xem Salamon và Anheier, 1994) dường như khó có thể áp dụng cho tổ chức phi chính phủ tại Trung Hoa. Thậm chí thuật ngữ “Tổ chức phi lợi nhuận” không được giới học giả trong nước sử dụng. Tuy nhiên, từ sau năm 2004 thuật ngữ này đã được đề cập trong hệ thống kế toán của Tổ chức phi lợi nhuận Trung Hoa (Hippel và Pibler, 2010). Hệ thống này quy định ba đặc điểm của tổ chức phi lợi nhuận là: 1) Tổ chức phi lợi nhuận là tổ chức không vì mục đích lợi nhuận; 2) Các nhà đầu tư có thể đầu tư vào tổ chức phi lợi nhuận nhưng không được phép nhận lợi nhuận từ tổ chức; 3) Các nhà đầu tư không có quyền sở hữu tổ chức phi lợi nhuận.

² Trong bài này gọi tắt là “Trung Quốc”.

Tính đến năm 2004, Trung Quốc có khoảng 1,3 triệu tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ công như: nghèo đói, giáo dục, nghiên cứu, sức khỏe, bảo trợ xã hội, thể dục thể thao, hội họa và văn hóa (Fan, 2004; Nala, 2014). Các tổ chức phi lợi nhuận tại Trung Quốc phát triển qua 5 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1949-1966: Sau năm 1949, quyền lực tập trung vào nhà nước, Chính phủ giám sát chặt chẽ các tổ chức xã hội, còn các tổ chức từ thiện, các hiệp hội và tổ chức tôn giáo bị gạt bỏ. Vào giai đoạn này chỉ còn 2 loại tổ chức phi lợi nhuận còn tồn tại và hoạt động, đó là các nhóm xã hội và hội đồng khu phố. Đến năm 1950, Hội đồng Hành chính Trung Quốc ban hành Quy chế đăng ký và quản lý tạm thời cho các tổ chức xã hội. Vào thời điểm đó các tổ chức xã hội được chia làm 5 loại: 1) Tổ chức xã hội liên quan đến lợi ích đến dân số; 2) Tổ chức liên quan đến phúc lợi xã hội; 3) Tổ chức liên quan đến văn học, nghệ thuật; 4) Các tổ chức học thuật và 5) Các tổ chức tôn giáo. Tuy nhiên, các tổ chức này hoạt động dưới sự hướng dẫn của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong vòng 15 năm (1950-1965), các tổ chức phi lợi nhuận phát triển rất chậm, cả nước chỉ có 100 tổ chức và khoảng 6.000 tổ chức xã hội ở cấp địa phương (Zhongz và Chen, 1996). Một vấn đề đặt ra ở đây là các tổ chức xã hội địa phương phải hoạt động theo quy định của chính phủ, nên mô hình này dần chuyển sang giống các tổ chức hành chính và cán bộ trong các tổ chức này được nhận lương từ Chính phủ, dần mất đi quyền tự chủ và không còn hoạt động.

Giai đoạn suy yếu (1966-1978): Năm 1966 cuộc Cách mạng Văn hóa mờ ra, văn hóa-nghệ thuật phục vụ cho mục đích chính trị, các nghệ nhân không được tự do nghiên cứu và sáng tác. Vì vậy, các hoạt động của các tổ chức bị cấm. Trong thời kỳ này không có tổ chức xã hội nào được thành lập (Niên giám Thống kê Trung Quốc, 2007).

Giai đoạn tái khởi động (1978-1988): năm 1978 Trung Quốc bắt đầu tiến hành công cuộc cải cách, mở cửa, vì vậy nhận thức, quan điểm về các tổ chức xã hội được cởi mở hơn và các tổ chức xã hội phát triển mạnh ở giai đoạn này trong lĩnh vực khoa học công nghệ, nghệ thuật, và sự hồi sinh các tổ chức tôn giáo.

Giai đoạn phát triển (1988-1998): Kể từ sau năm 1992, Trung Quốc tiến hành cải cách nền kinh tế theo hướng thị trường, và lúc này các tổ chức xã hội đã phát triển mạnh mẽ. Số lượng các tổ chức xã hội tăng mạnh vào giai đoạn này, từ 4.446 tổ chức năm 1988 lên 165.600 tổ chức vào năm 1998 (Niên giám Thống kê Trung Quốc, 2007).

Giai đoạn suy thoái (1998-2001): Để có thể quản lý được các tổ chức phi lợi nhuận, Chính phủ Trung Quốc đã chỉnh sửa và cho thông qua một loạt các quy định và luật liên quan, tiến hành một cuộc điều tra các tổ chức xã hội và yêu cầu các tổ chức này phải đăng ký lại. Trong vòng 4 năm, số lượng các tổ chức xã hội này giảm gần 30 nghìn tổ chức (từ 181.318 năm 1997 xuống 153.322 tổ chức năm 2001) (Niên giám Thống kê Trung Quốc, 2007).

Giai đoạn phát triển (2001-2014): giai đoạn này kinh tế Trung Quốc bước vào phát triển kinh tế thị trường và các tổ chức xã hội có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội. Vào thời kỳ này xuất hiện các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động về môi trường,

từ thiện, chống nghèo đói, văn hóa, giáo dục, hỗ trợ người khuyết tật... Theo tính toán từ Niên giám Thống kê về tổ chức dân sự năm 2007, đến cuối năm 2008, Trung Quốc có 413.000 tổ chức dân sự, bao gồm 229.000 tổ chức xã hội, 182.000 doanh nghiệp tư nhân phi lợi nhuận và 1.597 quỹ. Tuy nhiên, trên thực tế có rất nhiều tổ chức hoạt động không đăng ký, con số thực tế có thể cao hơn khoảng gấp 10 lần số tổ chức có đăng ký, theo tính toán thì có thể lên đến 4,2 triệu tổ chức (Nala, 2014).

Trong các hoạt động hay sự kiện diễn ra ở Trung Quốc có hàng triệu tình nguyện viên tham gia, cụ thể là trận động đất ở Tứ Xuyên năm 2008 thu hút được 5.61 triệu tình nguyện viên và 40 tỷ Nhân dân tệ (Xiaomin, 2016), Thế vận hội Olympic Bắc Kinh năm 2008 đã huy động được 1,7 triệu tình nguyện viên tham gia (Nala, 2014). Chính phủ Trung Quốc ngày càng ý thức được lợi ích của các tổ chức phi lợi nhuận trong việc cung cấp các dịch vụ và sản phẩm mà chính phủ khó có thể làm tốt, song vẫn chưa hết e ngại về tiềm năng của các tổ chức này có thể tạo nên sự đối đầu chính trị với chính quyền trong tương lai (Gou và Xu, 2013). Để các tổ chức phi lợi nhuận nói riêng có thể phát triển và phát huy tốt vai trò của mình, không những thế chế khung pháp lý hiện hành cần có sự hoàn thiện mà tư duy của giới lãnh đạo Trung Quốc cũng cần thay đổi đối với các tổ chức xã hội nói chung, và các tổ chức phi lợi nhuận nói riêng. Trong bối cảnh đó, các tổ chức phi lợi nhuận ở Trung Quốc hiện chưa giữ vai trò lớn trong xã hội, khó gây quỹ để hoạt động, khó thu hút và giữ chân được các nhân lực chất lượng cao, trong khi nhân lực hiện có lại thiếu kỹ năng, không được người dân tin tưởng, và tính cạnh tranh thấp (Zengke, 2007).

Mặc dù các tổ chức phi lợi nhuận đang phát triển ở Trung Quốc, nhưng Chính phủ không đưa ra quy định nào ngay cả khi các tổ chức này đang gặp nhiều hạn chế, bất cập về quy định và pháp luật. Do thiếu khung thế chế nên các tổ chức phi lợi nhuận có đăng ký hợp pháp sẽ dẫn đến mất quyền tự chủ, trong khi đó các tổ chức không đăng ký phải đối mặt với những khó khăn trong việc gây quỹ và giữ chân nhân viên (Hippel và Pibler, 2010). Bên cạnh đó, hệ thống dịch vụ công không đủ đáp ứng đủ cho toàn bộ người dân, khoảng cách giàu nghèo, bất bình đẳng gia tăng, vì vậy, tổ chức phi lợi nhuận có vai trò lớn đối với sự phát triển ổn định và phát triển xã hội (Nala, 2014). Do đó, việc ban hành luật liên quan đến tổ chức phi lợi nhuận là cần thiết trong một xã hội hiện đại như Trung Quốc.

4. Kinh nghiệm phát triển tổ chức phi lợi nhuận ở Hoa Kỳ

Tổ chức phi lợi nhuận có lịch sử phát triển lâu đời Hoa Kỳ. Nhiều nguồn tư liệu đã nói về sự hình thành và phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận ở nước này. Cụ thể, vào năm 1900, số lượng nhân viên làm trong lĩnh vực này tăng từ 0% lên 1% lực lượng lao động Mỹ, đến năm 1960 con số này đã tăng lên 3% và đến năm 2000 thì số lượng người lao động trong lĩnh vực phi lợi nhuận chiếm đến 9% lực lượng lao động cả nước (Ellis, 2004).

Ngay từ những năm 1960, mô hình Nhà nước Phúc lợi đã trở nên thịnh hành tại Hoa Kỳ và hàng năm được đầu tư hàng tỉ đô la cho mục đích giảm nghèo, giáo dục, chăm sóc

sức khỏe, môi trường, hoạt động phát triển cộng đồng, hoạt động nghệ thuật. Những hoạt động đầu tư này đều thông qua các tổ chức phi lợi nhuận. Theo Hall (2004), trước năm 1970 chưa có nhiều lĩnh vực hoạt động tại Mỹ có xu hướng hoạt động theo ý tưởng phi lợi nhuận, khoảng trước năm 1950 các tổ chức văn hóa, nghệ thuật hoạt động như các tổ chức phi lợi nhuận và sau này các tổ chức này cũng dần chuyển sang miền phi lợi nhuận do được miễn thuế. Trước năm 1920 chỉ có khoảng 1/4 các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực y tế, bệnh viện hoạt động có tính phi lợi nhuận, tuy nhiên đến năm 1970 hơn 50% các tổ chức này hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận.

Hiện có khoảng 1,5 triệu tổ chức phi lợi nhuận hoạt động tại Hoa Kỳ được miễn thuế thu nhập (McKeever, 2018). Tuy nhiên, con số các tổ chức hoạt động vì mục đích từ thiện, vì lợi ích cộng đồng, tham gia gây quỹ công khai cho các khoản đóng góp được miễn trừ thuế vào khoảng 36.000 tổ chức, nếu tính thêm cả tổ chức tư nhân thì con số có thể lên tới 465.000 tổ chức (The Urban Institute, 2015). Tại sao có sự chênh lệch số liệu như vậy? Những tổ chức như Hiệp hội Chung cư, Hiệp hội Thương mại, Hội Huu trí... cũng tham gia đăng ký nhưng các Hiệp hội hay câu lạc bộ này là tự đóng góp và hoạt động và không được khấu trừ thuế (The Urban Institute, 2015). Luật pháp Hoa Kỳ quy định hoạt động phi lợi nhuận liên quan đến thuế, vì vậy phải xác định tổ chức đó phải hoạt động vì mục đích từ thiện, hỗ trợ các hoạt động giáo dục, tôn giáo hoặc từ thiện và phải xác định những tài sản của tổ chức đó không mang lại lợi ích cho bất kỳ thành viên, cán bộ hay giám đốc/người quản lý của tổ chức đó (Dịch vụ thu nhập quốc nội, 2014). Theo Luật Thu nhập Quốc nội của Liên bang, các tổ chức phi lợi nhuận không chỉ tuân thủ theo quy định của Dịch vụ thu nhập quốc nội họ còn phải tuân thủ Luật thuế Liên bang, và theo như Luật về Quyền của người đóng thuế (1996), khi các hoạt động của tổ chức mang lại lợi ích quá giới hạn cho phép thì sẽ không được miễn thuế nữa.

Nhìn chung, các tổ chức phi lợi nhuận và các nhà hoạt động phi lợi nhuận ở Hoa Kỳ phải tuân thủ các luật tương tự áp dụng cho doanh nghiệp phi lợi nhuận. Các tổ chức phi lợi nhuận khi trả lương cho nhân viên cũng phải tuân thủ theo Luật Lương tối thiểu và phải có bảo hiểm cho người lao động. Tại Hoa Kỳ, quy định phòng chống gian lận từ thiện phần lớn do các tiểu bang thực hiện và các luật pháp về phi lợi nhuận giữa các bang là khác nhau. Tuy nhiên, với một xã hội phát triển như Hoa Kỳ thì các tổ chức phi lợi nhuận vẫn hoạt động tốt để hỗ trợ cho cộng đồng.

5. Một số gợi mở cho Việt Nam

Tổ chức phi lợi nhuận trên thế giới nói chung và tổ chức phi lợi nhuận tại Nhật Bản, Trung Hoa và Hoa Kỳ phát triển từ lâu và cho thấy các tổ chức này có vai trò rất lớn đối với sự phát triển xã hội. Trong quá trình phát triển xã hội, mỗi quốc gia đều trải qua bất bình đẳng, phân hóa giàu nghèo... Tuy nhiên, ngoài những tác nhân khách quan còn có những nguyên nhân chủ quan như thiên tai, biến đổi khí hậu, tai nạn giao thông, ốm đau bệnh tật... khiến con người có thể rơi vào cảnh bần cùng. Bởi vậy, sự hỗ trợ của xã hội là cần thiết. Từ đó sự ra đời của các tổ chức từ thiện, tổ chức phi lợi nhuận giúp đỡ cộng đồng, hỗ trợ cho những nhóm xã hội yếu thế ngày càng nhiều. Ở mỗi quốc gia, quy mô phát triển tổ chức phi lợi nhuận là khác nhau, song nhìn chung thì các tổ chức phi lợi

nhuận vẫn phát triển và mỗi quốc gia đều có quy định, luật pháp về các Hội, tổ chức phi lợi nhuận. Tuy nhiên ở Việt Nam tổ chức phi lợi nhuận còn khá non trẻ và chưa được nhiều người dân biết đến.

Luật pháp các nước quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và chế tài đối với các tổ chức phi lợi nhuận. Trong khi đó tại Việt Nam, sự phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận, xuất hiện nhiều mạnh thường quân, nhiều tổ chức, doanh nghiệp hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận đứng lên hỗ trợ cho người nghèo, đối tượng yếu thế, giải quyết một số vấn đề về môi trường nhưng vẫn chưa có luật pháp để hướng dẫn hoạt động cho những nhóm này. Tuy nhiên ở Việt Nam hệ thống pháp luật điều chỉnh về cơ chế hoạt động phi lợi nhuận chưa được xây dựng và hoàn thiện, chưa có quy định thống nhất về hoạt động phi lợi nhuận trong một hệ thống văn bản pháp luật hoàn chỉnh, chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa hoạt động phi lợi nhuận của các đơn vị tư nhân với khu vực nhà nước. Do đó, các chính sách áp dụng đối với các khu vực này chưa có sự bình đẳng và tạo động lực để phát triển. Trước thực trạng đó, cấm ban hành Luật về tổ chức phi lợi nhuận để các tổ chức này hoạt động ngày càng hiệu quả hơn, chung tay cùng nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội và cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- Casey, John. 2016. Comparing Nonprofit Sectors around the World: What Do We Know and How Do We Know It? *Journal of Nonprofit Education and Leadership*. Vol.6, No.3.
- Charities Aid Foundation. 2010. World giving index 2010. <https://www.cafonline.org/navigation/footer/about-caf/publications/2010-publications/world-giving-index.aspx>.
- Charities Aid Foundation. 2011. World giving index 2011. <https://www.cafonline.org/publications/2011-publications/world-giving-index-2011.aspx>.
- Charities Aid Foundation. 2012. World giving index 2012. <https://www.cafonline.org/PDF/WorldGivingIndex2012WEB.pdf>
- Douglas, S. A., & Pedersen, P. 1973. Blood, believer and brother: The development of voluntary associations in Malaysia. Athens, OH: Ohio University Center for International Studies.
- Ellis, Susan. 2004. War and Volunteers: History Repeats itself. www.energize.com.
- Fan, C. 2004. Stable and Orderly Pushing Forward of the Reform of Public Institutions. *Caijing*, April 29, 2004, p. 82.
- Gou, Chao, Jun Xu et al., 2013. Civil society style: The rise of the nonprofit sector in Post Mao China. *Non-profit Quarterly*.
- Hall, P. Dobkin. 2004. "Approaches to the History of Nonprofits." www.nonprofits.org. May 5.
- Hansmann, Henry B. 1980. The Role of Nonprofit Enterprise- *The Yale Law Journal* 89; p 835-901 (5).
- Hopt, Klaus and Thomas von Hippel. 2010. Comparative Corporate Governance of Non-Profit Organizations, Cambridge.
- Internal Revenue Service. 2014. <https://www.irs.gov/charities-non-profits/types-of-tax-exempt-organizations>.
- Kawashima, Nobuko. 2001. The emerging nonprofit sector in Japan: recent changes and prospects. *The Nonprofit Review*. Vol.1, No.1.

- Knoepfle, Terry and Karen A. Froelich. 2006. Intermediate Sanctions and Exempt Organizations, *The CPA Journal*, Vol. 76(6).
- McKeever, Brice S. 2018. The Nonprofit Sector in Brief 2018: Public Charities, Giving, and Volunteering.
- Nala. 2014. Non-profit Organizations in China and Their Future Prospects, *Business and Public Administration Studies*, Vol. 8(1).
- Salamon, L. M. & Anheier, H.K. 1994. The Emerging Sector: an overview. Institute for Policy Studies, The Johns Hopkins University Press.
- Scott, Katherin et al., 2006. *The Nonprofit and Voluntary Sector in Ontario*. Regional Highlights of the National Survey of Nonprofit and Voluntary Organizations. 2006.
- Simon, Karla W. 2002. NGOs Regulation in East and Southeast Asia: A Comparative Perspective. *Paper presented at the Legal Framework for Civil Society in East and Southeast Asia*, Washington, DC.
- Takao, Yasuo. 2001. The Rise of the 'Third Sector' in Japan. *Asian Survey*, Vol. XLI, No. 2. March/April 2001. 290-309.
- The Urban Institute. 2015. The National Center for Charitable Statistics.
- United Nations. 2003. Handbook on Non-Profit Institutions in the System of National Accounts. New York: United Nations.
- Xiaomin Yu. 2016. *Social Entrepreneurship in China's Non-profit Sector. The Case of Innovative Participation of Civil Society in Post-disaster Reconstruction*. China Perspective. Wu, Zhongze and Jinluo Chen. 1996. Managing social groups, China Society Press, Beijing.
- Zengke, He. 2007. Institutional Barriers to the Development of Civil Society in China. *Crisis Management in the Time of Changing World*. Nottingham UK: China Policy Institute, University of Nottingham.
- Zhongz Wu, Jinlou Chen. 1996. Managing social groups. China Society Press, Beijing.